

Mã LHP		Buổi thứ nhất trong tuần		Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần		Giờ chủ		SL	DK	SL/MAX	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass					
2	Dài nước học Hàn Quốc 2 Korean Countries Studies 2	KOR2011	3	3	BK-KOR2011	6	Sáng	1-3	102-B3																
3	Thực tập Internship	KOR4001	3	3	BK-KOR4001-01		Theo quy chế, đi ăn đi ngủ thực hành, thực tập của trường ĐHQG																		
Đài tương QH.2024 (Ngôn ngữ Anh) Sinh viên nên chọn sẽ phải học cả 2 lớp học phân theo bảng ngang																									
Mã LHP		Buổi thứ nhất trong tuần		Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần		Giờ chủ		SL	DK	SL/MAX	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass					
1	Tiếng Anh Xã hội 2 Social English 2 (2 buổi/tuần 1 LHP) 3 tiết/ buổi	ENG2050	3	6	BK-ENG2050-01	2	Sáng	1-3	102-B3	7	Sáng	1-3	104-B3	HP theo CTDT	32	Nguyễn Thị Hằng Yên	0356119401	hngyeny@qnu.edu.vn	738296524	010593	Hân Kim Ngân	0968887296	nganhva.ulf@gmail.com		
					BK-ENG2050-02	3	Chiều	7-9	103-B3	7	Sáng	4-6	104-B3	HP theo CTDT	32	Phạm Thị Lê Tuyết	0986296628	lcty@qnu.edu.vn	849854753	Pass: 849854	Hân Kim Ngân	0968887296	nganhva.ulf@gmail.com		
					BK-ENG2050-03	4	Sáng	1-3	102-B3	7	Chiều	7-9	103-B3	HP theo CTDT	32	Khắc Thị Anh Tuyết	0964165288	anhthuyet@qnu.edu.vn			Nguyễn Anh Hao	0974682995	anhhaov5@gmail.com		
					BK-ENG2050-04	5	Chiều	7-9	103-B2	CN	Sáng	1-3	104-B3	HP theo CTDT	32	Đông Thị Thu Ngân	0907268888	trinh04@gmail.com			Hoàng Văn Trang	0363109905	thinhtr@yuu.edu.vn	Meeting ID: 808 899 7576	Passcode: 1stmda
					BK-ENG2050-05	6	Sáng	1-3	103-B3	CN	Sáng	4-6	104-B3	HP theo CTDT	32	Trần Thị Anh Thư	0943463639	thuan1010h@gmail.com	841419010; Pass: 123456		Hoàng Văn Trang	0363109905	thinhtr@yuu.edu.vn	Meeting ID: 808 899 7576	Passcode: 1stmda
2	Tiếng Anh học thuật 2 Academic English 2 (2 buổi/tuần 1 LHP) 3 tiết/ buổi	ENG2051	3	6	BK-ENG2051-01	2	Chiều	7-9	102-B3	7	Sáng	1-3	105-B3	HP theo CTDT	32	Nguyễn Phương Thảo	0769103736	thaoqn@qnu.edu.vn	2114322157	Passcode: 111792	Trần Thị Vân Dung	0363109905	thinhtr@yuu.edu.vn	Meeting ID: 808 899 7576	Passcode: 1stmda
					BK-ENG2051-02	3	Sáng	4-6	103-B3	CN	Sáng	1-3	105-B3	HP theo CTDT	32	Phạm Thị Diệu Anh	0982120677	phamthidiu@yuu.edu.vn	google meet		Hoàng Thị Hồng Hải	0915365174	hhai@qnu.edu.vn		
					BK-ENG2051-03	4	Sáng	7-9	102-B3	7	Sáng	4-6	105-B3	HP theo CTDT	32	Đoàn Thị Thu Phương	0917833248		872 566 3935	061115	Trần Thị Vân Dung	0363109905	thinhtr@yuu.edu.vn	Meeting ID: 808 899 7576	Passcode: 1stmda
					BK-ENG2051-04	5	Sáng	1-3	102-B3	CN	Sáng	4-6	105-B3	HP theo CTDT	32	Nguyễn Hồng Giang	0987468463		206 258 1404	12345	Hoàng Thị Hồng Hải	0915365174	hhai@qnu.edu.vn		
					BK-ENG2051-05	6	Chiều	7-9	102-B3	7	Chiều	10-12	103-B3	HP theo CTDT	32	Nguyễn Thị Thịnh	0363109905	thinhtr@yuu.edu.vn	0363109905	Passcode: 1stmda	Hoàng Văn Trang	0363109905	thinhtr@yuu.edu.vn	Meeting ID: 808 899 7576	Passcode: 1stmda
Đài tương QH.2023 (Ngôn ngữ Anh) Sinh viên nên chọn 1 LHP nếu sẽ phải học cả 2 buổi của LHP theo bảng ngang. (Lưu ý: Sinh viên chọn 2/3 HP, 6/7C cho HP tự chọn)																									
Mã LHP		Buổi thứ nhất trong tuần		Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần		Giờ chủ		SL	DK	SL/MAX	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass					
1	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội Emotional Intelligence and Social Communication	FLF1010	3	3	BK-FLF1010-01	2	Sáng	4-6	407-B2		Tự chọn	45	Nguyễn Thị Thu Dung	098485214											
					BK-FLF1010-02	6	Chiều	7-9	407-B2		Tự chọn	45	Nguyễn Thị Hợp	0988673573											
2	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu Understanding European Community	FLF1006	3	3	BK-FLF1006-01	3	Chiều	7-9	509-B2		Tự chọn	45	Đình Hồng Vân	0912370658	dlhv2001@gmail.com										
3	Học tập cộng đồng đáng Service Learning	FLF1015	3	3	BK-FLF1015-01	5	Chiều	7-9	501-B2		Tự chọn	45	Trần Thị Long	09045250511											
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam Introduction to Vietnamese Culture	HIS1056	3	3	BK-HIS1056-01	2	Chiều	7-9	502-B2		HP bất buộc	45	Ngô Thanh Mai	0902268995	thanhmai.ulf@gmail.com										
					BK-HIS1056-02	3	Sáng	1-3	509-B2		HP bất buộc	45	Chú Thị Bích	0983046243	chuthibich1976@gmail.com										
					BK-HIS1056-03	3	Chiều	7-9	509-B2		HP bất buộc	45	Ngô Thanh Mai	0902268995	thanhmai.ulf@gmail.com										
					BK-HIS1056-04	CN	Sáng	1-3	102-B3		HP bất buộc	45	Chú Thị Bích	0983046243	chuthibich1976@gmail.com										
5	Nhập môn Việt ngữ học Introduction to Vietnamese Linguistics	VLF1052	3	3	BK-VLF1052-01	4	Chiều	7-9	202-B2		HP bất buộc	45	Nguyễn Thị Thu Hương	0941898975	nguyenthu@qnu.edu.vn										
					BK-VLF1052-02	5	Sáng	4-6	H13-C1		HP bất buộc	45	Nguyễn Việt Hòa	0983667212											
					BK-VLF1052-03	6	Chiều	7-9	H13-C1		HP bất buộc	45	Vũ Thị Hồng Tiếp	0985994228	vhongtien.ulf@gmail.com										
					BK-VLF1052-04	CN	Sáng	4-6	102-B3		HP bất buộc	45	Thị Phong Lan	0989083830	thanhlan023@gmail.com	042									
6	Biên dịch nâng cao Advanced Translation	ENG3006	3	3	BK-ENG3006-01	3	Chiều	7-9	211-B2		HP theo CTDT	35	Trần Phương Linh	0357 344 870	linhpb@yuu.edu.vn										
					BK-ENG3006-02	5	Sáng	1-3	H13-C1		HP theo CTDT	35	Nguyễn Thị Lan Anh	0967 312 095	lananh2111@gmail.com										
					BK-ENG3006-03	7	Sáng	4-6	106-B3		HP theo CTDT	35	Vũ Thị Kim Liên	0987 388 624	kimlien2481@gmail.com										
7	Phân dịch nâng cao Advanced Interpretation	ENG3064	3	3	BK-ENG3064-01	3	Sáng	4-6	303-B3		HP theo CTDT	35	Đỗ Minh Hoàng	0913 515392	dominhhoang@yahoo.com										
					BK-ENG3064-02	4	Chiều	7-9	303-B3		HP theo CTDT	35	Đỗ Minh Hoàng	0913 515392	dominhhoang@yahoo.com										
					BK-ENG3064-03	7	Chiều	7-9	105-B3		HP theo CTDT	35	Lê Hải Phòng	0324115881	phongh@qnu.edu.vn										
Đài tương QH.2022 (VN Anh) (Các học phần mới cuối cùng cho QH.2022)																									
Mã LHP		Buổi thứ nhất trong tuần		Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần		Giờ chủ		SL	DK	SL/MAX	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass					
1	Biên dịch nâng cao Advanced Translation (HỌC SONG NGỮ MỚI NHƯ HỌC BẢNG KỸ)	ENG3006	3	3	BK-ENG3006-01	2	Chiều	7-9	202-B2		HP theo CTDT	45	Tống Thị Mỹ Liên	0975 281 581	tongthimlyen5@gmail.com										
2	Phân dịch nâng cao Advanced Interpretation (HỌC SONG NGỮ MỚI NHƯ HỌC BẢNG KỸ)	ENG3064	3	3	BK-ENG3064-01	3	Sáng	1-3	303-B3		HP theo CTDT	35	Đỗ Minh Hoàng	0913 515392	dominhhoang@yahoo.com										
3	Lý thuyết dịch Translation Theory (HỌC SONG NGỮ MỚI NHƯ HỌC BẢNG KỸ)	ENG3049	3	3	BK-ENG3049-01	4	Sáng	4-6	402-C1		HP theo CTDT	45	Nguyễn Thị Thủy Trang	0962 054 801	nttrang_vnu@gmail.com										
4	Các kỹ năng NV bphần dịch Discourse Analysis	ENG3032	3	3	BK-ENG3032-01	2	Sáng	1-3	207-B2		HP theo CTDT	45	Nguyễn Ninh Bắc	0904 245158	baqcng@gmail.com										
5	Phân tích diễn ngôn Discourse Analysis	ENG2060	3	3	BK-ENG2060-01	6	Chiều	7-9	402-C1		HP theo CTDT	45	Nguyễn Thị Linh Yên	090 4909957	linhyan.nguyenn@gmail.com										
6	Giao tiếp liên văn hóa Intercultural Communication	ENG2054	3	3	BK-ENG2054-01	5	Sáng	4-6	402-C1		HP theo CTDT	45	Vũ Hoàng Mai	0983838089											
7	Ngữ dụng học tiếng Anh Pragmatics	ENG2057	3	3	BK-ENG2057-01	4	Sáng	1-3	402-C1		HP theo CTDT	45	Nguyễn Tuấn Minh	037 5246062	tuannh7292@gmail.com										
8	Tiếng Anh kinh tế English for Economics	ENG3072	3	3	BK-ENG3072-01	6	Sáng	1-3	402-C1		HP theo CTDT	45	Nguyễn Thanh Thủy	098 6411996											
9	Tiếng Anh tài chính ngân hàng English for Finance and Banking	ENG3073	3	3	BK-ENG3073-01	6	Chiều	7-9	401-C1		HP theo CTDT	45	Trịnh Ngọc Anh	086960486											
10	Tiếng Anh giao tiếp trong KD English for Business Communication	ENG3071	3	3	BK-ENG3071-01	6	Sáng	4-6	401-C1		HP theo CTDT	45	Dương Thị Lê Dung	094 2966105											
11	Tiếng Anh du lịch English for Tourism	ENG3070	3	3	BK-ENG3070-01	6	Chiều	10-12	401-C1		HP theo CTDT	45	Lê Thị Hằng Duyên	0912489409											
12	Báo chí trực tuyến Online Journalism (1 buổi/tuần 3 tiết/ buổi)	ENG3029	3	3	BK-ENG3029-01	2	Sáng	4-6	401-C1		HP theo CTDT	45	Nguyễn Tuấn Anh	0948631359											
13	Toán cao cấp Advanced Mathematics (1 buổi/tuần 4 tiết/ buổi)	MAT1092	4	4	BK-MAT1092-01	CN	Sáng	1-4	106-B3		HP theo CTDT	45	Phạm Văn Khánh	0913486811											
Đài tương QH.2023 (Ngôn ngữ Trung Quốc) Sinh viên nên chọn sẽ phải học cả 2 lớp học phân theo bảng ngang																									
Mã LHP		Buổi thứ nhất trong tuần		Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần		Giờ chủ		SL	DK	SL/MAX	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass					
1	Tiếng Trung Quốc 2A Chinese 2A	CH1083	3	10	BK-CHI2082-01	7	Sáng	Chiều	205-B3		Sáng	Chiều	205-B3	học 10 tuần											
					BK-CHI2082-02	7	S	C	7-9	303-B3	CN	S	C	1-3	303-B3	học 10 tuần									

